

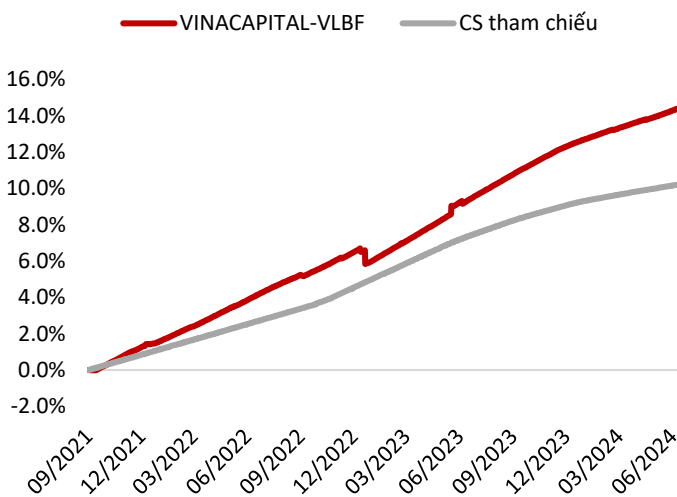
VINACAPITAL-VLBF

Chiến lược đầu tư

Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày.

Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 2,5 - 3,0% mỗi năm.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

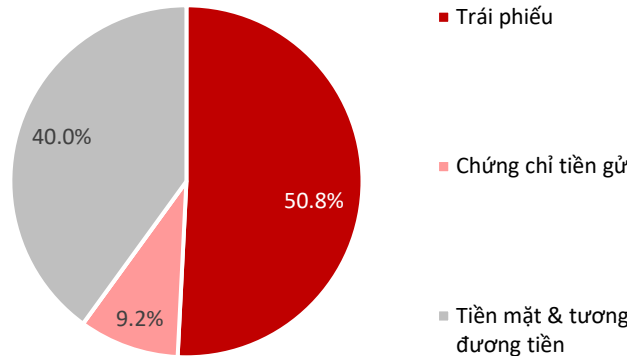


Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VLBF

	VINACAPITAL-VLBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	62.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,457.8	
Lợi nhuận tháng 06/2024 (%)	0.3	0.2
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	1.8	1.0

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Phân bổ tài sản



Thông tin Quỹ

Ngày thành lập	09/07/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	<=45 ngày: 0.1%; >45 ngày: 0%
Mức đầu tư tối thiểu	0 VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV

Công ty kiểm toán: PwC Việt Nam

Tần suất giao dịch: Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu

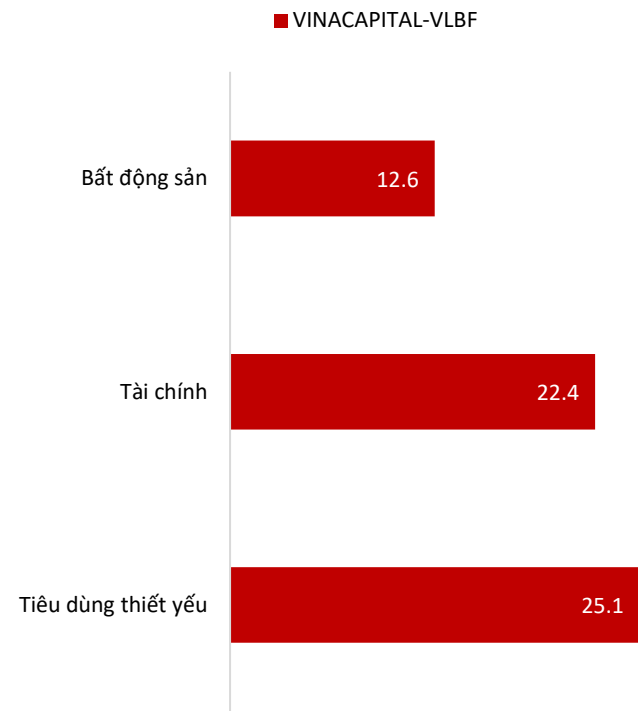
Chỉ số tham chiếu (CSTC)

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
BAF	CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam	16.7	10.3	1.0
AGRIBANK	Agribank JSC	13.2	6.9	5.0
TN1	CTCP Rox Key Holdings	12.6	0.0	0.7
FECREDIT	FE CREDIT	9.2	6.6	0.1
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	8.4	11.0	2.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VLBF

Tăng trưởng GDP của Việt Nam cải thiện từ 3,7% svck trong 6T23 lên 6,4% trong 6T24. Điều này gần như được thúc đẩy hoàn toàn nhờ sự phục hồi của lĩnh vực sản xuất trong nước từ mức tăng trưởng 0,4% so với cùng kỳ trong 6T23 lên 8,7% trong 6T24. Sự phục hồi mạnh mẽ này được thúc đẩy bởi xuất khẩu công nghệ tăng mạnh, đặc biệt là sang Mỹ. Bất chấp sự phục hồi trong hoạt động sản xuất - và kéo theo sự gia tăng việc làm trong ngành sản xuất - tốc độ tiêu dùng và tâm lý của người tiêu dùng trong nước vẫn ở mức khiêm tốn trong nửa đầu năm.

Cụ thể, tăng trưởng doanh số bán lẻ thực tế (loại trừ tác động của lạm phát) giảm từ 8,8% trong 1H23 xuống còn 5,7% trong 1H24. Một phần của sự sụt giảm đó bắt nguồn từ mức cơ sở cao được thiết lập vào đầu năm 2023 khi làn sóng khách du lịch quay trở lại Việt Nam đã khiến doanh số bán lẻ trong quý 1 năm 2023 của Việt Nam tăng gần 14% so với cùng kỳ năm trước. Chúng tôi ước tính rằng khách du lịch nước ngoài chiếm khoảng 10% tổng doanh số bán lẻ của Việt Nam trước Covid-19, do đó, thực tế là tổng lượng khách du lịch tăng cao hơn so với mức trước Covid-19 trong nửa đầu năm nay chúng tôi ước tính đóng góp hơn 1% vào tốc độ tăng trưởng GDP 6,4% trong 6T24.

Xuất khẩu phục hồi từ mức giảm 18% so với cùng kỳ trong 6T23 lên mức tăng trưởng 15% trong 6T24; chủ yếu được thúc đẩy bởi xuất khẩu máy tính và điện tử (mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam) tăng hơn 30% trong nửa đầu năm. Đơn hàng xuất khẩu của chúng ta phục hồi đã giúp đưa chỉ số PMI Sản xuất của Việt Nam từ 50,3 trong tháng 5 lên 54,7 trong tháng 6, cao nhất kể từ tháng 6-2022; được thúc đẩy bởi số lượng đơn đặt hàng mới tăng cao nhất trong 13 năm trở lại đây, ở mức 59,2.

Lạm phát trong tháng 6 ở mức 4,3%, bất chấp hiệu ứng cơ bản thấp so với năm ngoái, cho thấy Chính phủ đã kiềm chế được tỷ lệ lạm phát bình quân trong mức mục tiêu 4,5% đã đề ra cho năm nay. Trong 6 tháng còn lại của năm 2024, chúng tôi thấy rằng nền năm ngoài cũng đang cao lên có thể giúp giảm bớt áp lực lạm phát. Vì vậy, trong kịch bản cơ sở, chúng tôi cho rằng lạm phát có thể được kiểm soát trong mục tiêu Chính phủ đề ra trong năm nay.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành trong tháng 6/2024 đạt 70,1 nghìn tỷ đồng, đánh dấu mức tăng 113% so với cùng kỳ năm ngoái. Lĩnh vực ngân hàng dẫn đầu về số lượng phát hành, đóng góp 56,9 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 81% tổng số phát hành. Các đợt phát hành này có lợi suất trung bình là 5,7% và thời gian đáo hạn trung bình là 4,5 năm. Theo sau là lĩnh vực Bất động sản, với tổng giá trị phát hành là 6,9 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 9,8% tổng lượng phát hành hàng tháng, có lợi suất bình quân 11% và thời gian đáo hạn trung bình là 3,9 năm. Trong lĩnh vực này, Vinhomes đã huy động được 2,5 nghìn tỷ đồng với lợi suất trung bình 12% và thời gian đáo hạn là 2,0 năm. Sungroup và Becamex theo sau với đợt phát hành trái phiếu trị giá lần lượt là 1,8 nghìn tỷ đồng và 800 tỷ đồng.

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.